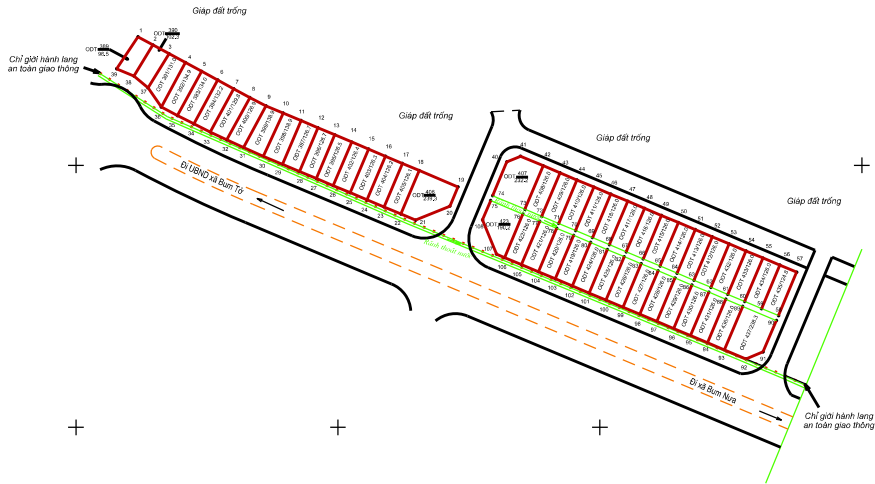


SƠ ĐỒ THỪA ĐẤT

Địa điểm: Đường Võ Nguyên Giáp, khu phố số 3, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-TTPTQĐ ngày tháng năm 2025 của TTPTQĐ tỉnh Lai Châu)



BẢNG KÊ
CHIỀU DÀI CẠNH

Số thửa	Tên mốc	chiều dài (m)
407	4041	5.66
	4142	9.34
	4244	16.00
408	7574	13.34
	7640	14.00
	4343	7.00
409	4545	18.00
	7373	7.00
	7342	18.00
410	4444	7.00
	4541	18.00
	7071	7.00
411	7144	18.00
	4546	7.00
	4640	18.00
412	6970	7.00
	7045	18.00
	5253	18.00
413	5243	18.00
	6243	7.00
	6342	18.00
414	5152	7.00
	5244	18.00
	6344	7.00
415	6451	18.00
	5051	7.00
	5145	18.00
416	6445	7.00
	6550	18.00
	4050	7.00
417	5046	18.00
	5146	7.00
	6649	18.00
418	4649	7.00
	4748	7.00
	4848	18.00
419	4748	7.00
	4848	18.00
	6748	7.00
420	6849	7.00
	6946	18.00
	7047	7.00
421	7144	18.00
	7248	7.00
	7348	18.00
422	7448	7.00
	7546	13.34
	7640	18.00
423	7740	7.00
	7840	18.00
	7940	18.00

BẢNG KÊ
CHIỀU DÀI CẠNH

Số thửa	Tên mốc	chiều dài (m)
424	8041	7.00
	8141	18.00
	10141	7.00
425	10240	18.00
	8142	7.00
	8240	18.00
426	10341	7.00
	10441	18.00
	10541	18.00
427	8344	7.00
	8448	18.00
	8549	7.00
428	8643	18.00
	8745	7.00
	8847	18.00
429	8948	7.00
	9049	18.00
	9149	7.00
430	9245	18.00
	9346	7.00
	9446	18.00
431	9546	7.00
	9649	18.00
	9749	7.00
432	9849	7.00
	9949	18.00
	10049	7.00
433	10149	18.00
	10249	7.00
	10349	18.00
434	10449	7.00
	10549	18.00
	10649	7.00
435	10749	18.00
	10849	7.00
	10949	18.00
436	11049	7.00
	11149	18.00
	11249	7.00
437	11349	18.00
	11449	7.00
	11549	18.00

CHÚC DẪN

- Ranh giới thửa đất
- Đường giao thông
- Mương, rãnh thoát nước
- Chỉ giới hành lang ATGT
- Tên mốc, mốc
- Số thửa
- Loại đất
- Diện tích